

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2024 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2024/QĐST-DS ngày 12/6/2024 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị K, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp C, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp C, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2024 nguyên đơn chị Trương Thị K trình bày: Chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Trương Thị K yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Trương Gia B1,

sinh ngày 27/11/2012. Con chung hiện đang sống với chị Trương Thị K, khi ly hôn chị Trương Thị K yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Trương Thị K đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận, giấy ủy quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Trương Thị K có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B và chị Trương Thị K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn B hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn B đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Trương Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[3]. Về con chung: Chị Trương Thị K yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Trương Gia B1. Xét thấy từ khi chị Trương Thị K và anh Nguyễn Văn B ly thân đến nay con chung sống với chị Trương Thị K. Cháu Nguyễn Trương Gia B1 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trương Gia B1 cho chị Trương Thị K tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Trương Thị K không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Trương Thị K có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị K, chị Trương Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Gia B1, sinh ngày 27/11/2012 cho chị Trương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị C Trương Thị K phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án

phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0008565 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Trương Thị K không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Quách Thị Mỹ Trúc

